TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 258/2018/DS-ST
Ngày: 09 - 5 - 2018
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7- THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc San Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Như Thủy;
2. Bà Nguyễn Kim Hồng.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Hà Thị Luyến - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh *tham gia phiên tòa:* Bà Võ Thị Ngọc Châu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 05 năm 2018 tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 7 xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 369/2017/TLST - DS ngày 05 tháng 12 năm 2017 về "tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2018/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 4 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 50/2018/QĐST-DS ngày 19 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần V; Địa chỉ trụ sở: đường L, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội; Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Phan Hồng L, sinh năm 1994; Nơi cư trú: đường L, Ấp B, xã P, Huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh – Là người đại diện theo ủy quyền (theo Giấy ủy quyền số 892/2017/UQ-GĐK-TDTD ngày 29 tháng 11 năm 2017) (Có mặt)

2. *Bị đơn:* Bà Lý Thị Kim L, sinh năm 1983; Địa chỉ: tổ B, khu phố B, phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn tại đơn khởi kiện nhận ngày 29/11/2017 và trong quá trình giải quyết, xét xử vụ án, nguyên đơn Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng có ông Phan Hồng L là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Căn cứ Giấy Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số 20131120-500000-0006 ký ngày 20/11/2013, bà Lý Thị Kim L có đề nghị vay và đã được Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (sau đây gọi tắt là VPB) chấp thuận cho vay

và giải ngân số tiền 31,500,000 đồng với lãi suất là 3,75%/tháng . Khoản trả hàng tháng là 1,609,000 đồng, thời hạn vay là 36 tháng (36 kỳ) tính từ ngày 25/11/2013.

Theo đó, đợt thanh toán đầu tiên của bà Lý Thị Kim L bắt đầu từ 01/01/2014, tổng số kỳ trả là 36 kỳ cho tổng số tiền (bao gồm cả gốc và lãi) là 58,761,000 đồng, 35 kỳ đầu mỗi kỳ trả 1,609,000 đồng, kỳ cuối cùng trả 2,446,000 đồng.

Trên thực tế, bà Lý Thị Kim L đã thanh toán cho VPB 5 kỳ với tổng số tiền là 7,919,000 đồng. Kể từ ngày 31/01/2015, bà Lý Thị Kim L không thanh toán thêm cho VPBank bất cứ khoản nào nữa mặc dù VPBank đã nhắc nợ nhiều lần. Do vậy, VPB kính đề nghị Quý Toà buộc bà Lý Thị Kim L phải thanh toán một lần cho VPB ngay sau khi bản án của Toà án có hiệu lực số tiền là: 50,842,000 đồng, trong đó: nợ gốc là: 29,594,448 đồng và nợ lãi là: 21,247,552 đồng.

Trong trường hợp bà Lý Thị Kim L không tự nguyện thi hành án đúng hạn, bà L còn phải thanh toán thêm cho Ngân hàng VPB số tiền lãi chậm trả theo lãi suất thoả thuận tại hợp đồng trên toàn bộ số tiền trả chậm cho đến ngày thanh toán xong cho Ngân hàng VPB.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, ông Phan Hồng L là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên lời trình bày và yêu cầu khởi kiện. Ngoài ra ngân hàng không có yêu cầu đối với ai khác và không còn yêu cầu nào khác.

Về phía bị đơn bà Lý Thị Kim L, trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân Quận 7 đã nhiều lần triệu tập bà đến trụ sở Tòa án để giải quyết vụ kiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng bà vẫn vắng mặt không có lý do, không có ý kiến phản hồi mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ. Do đó, Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai cũng như hòa giải theo quy định pháp luật.

Sau khi nghe chủ tọa công bố lời khai của đương sự cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng, đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Về nội dung, xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Căn cứ theo Phiếu xác minh số 367/2017/PYCXM ngày 21/12/2017 của công an phường Tân Thuận Đông thì bị đơn bà Lý Thị Kim L có hộ khẩu thường trú tại 94/8B, tổ 39, khu phố 3, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng không còn thực tế cư trú từ năm 2016 đến nay, đi đâu không rõ. Như vậy, nguyên đơn đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú của bị đơn nhưng bị đơn không thông báo cho nguyên đơn biết về nơi cư trú mới, căn cứ điểm e khoản 1 Điều 192 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành thụ lý, giải quyết theo thủ tục chung.

Nguyên đơn Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bị đơn trả lại số tiền đã vay. Đây là tranh chấp về hợp đồng vay tài sản là loại tranh chấp được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh theo Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Đối với bị đơn bà Lý Thị Kim L là trường hợp được coi là cố tình giấu địa chỉ, và đã được Tòa án tiến hành niêm yết hợp lệ tại nơi cư trú cuối cùng các văn bản Thông báo thụ lý, Thông báo về phiên hòa giải, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn vẫn liên tục vắng mặt không có lý do và không có ý kiến phản hồi. Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì bà Lý Thị Kim L đã tự tước bỏ quyền được chứng minh của mình qua việc không đến Tòa tham gia tố tụng nên ông V phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, tòa án giải quyết vụ việc theo những chứng cứ có trong hồ sơ.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của đương sự:

Tại đơn khởi kiện nhận ngày 39/11/2017 và tại phiên tòa, nguyen đơn yêu cầu bị đơn bà L phải trả số tiền 50,842,000 đồng, trong đó: nợ gốc là: 29,594,448 đồng và nợ lãi là: 21,247,552 đồng.

Xét, căn cứ Giấy Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số 20131120-500000-0006 ký ngày 20/11/2013 và bảng sao kê tài khoản, có cơ sở xác định bà Lý Thị Kim L có đề nghị vay và đã được VPB chấp thuận cho vay và giải ngân số tiền 31.500,000 đồng với lãi suất là 3.75%/tháng tính từ ngày 25/11/2013. Quá trình thực hiện hợp đồng bà L đã thanh toán được số tiền 7.919.000 đồng.

Căn cứ theo các điều khoản ký kết trong hợp đồng tín dụng số 20131120-500000-0006 ký ngày 20/11/2013, thì bà L đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên nguyên đơn khởi kiện buộc ông V phải thanh toán số tiền còn nợ còn lại là có cơ sở;

Ngân hàng Thương mại Cổ phần V yêu cầu: bà Lý Thị Kim L phải thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật cho VPB tổng số tiền là 50,842,000 đồng, trong đó: nợ gốc là: 29,594,448 đồng và nợ lãi là: 21,247,552 đồng. Trong trường hợp bà Lý Thị Kim L không tự nguyện thi hành án đúng hạn, bà Lý Thị Kim L còn phải thanh toán thêm cho Ngân hàng VPB số tiền lãi chậm trả theo lãi suất thoả thuận tại hợp đồng trên toàn bộ số tiền trả chậm cho đến ngày thanh toán xong cho Ngân hàng VPB, yêu cầu này là phù hợp với pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do bị đơn bà Lý Thị Kim L có nghĩa vụ phải trả nợ cho nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V, nên bị đơn bà Lý Thị Kim L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả theo quy định tại Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội

Ngân hàng Thương mại Cổ phần V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã đóng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 91; Điều 147; khoản 1 Điều 207; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 91, khoản 1 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Khoản 1 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung 2014.

Tuyên xử:

1. Về hình thức: Xử vắng mặt bà Lý Thị Kim L.

2. Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

- Buộc bị đơn bà Lý Thị Kim L có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền: 50,842,000 (năm mươi triệu tám trăm bốn mươi hai ngàn) đồng, phương thức trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bà Lý Thị Kim L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của VPB thì lãi suất mà ông V phải tiếp tục thanh toán cho VPB theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được

điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Lý Thị Kim L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.542.000 (hai triệu năm trăm bốn mươi hai ngàn) đồng.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.271.050 đồng (một triệu hai trăm bảy mươi mốt ngàn không trăm năm mươi đồng) theo biên lai thu số AA/2017/0024731 ngày 05/12/2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Án xử công khai, tuyên án vắng mặt bị đơn.

Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn bà Lý Thị Kim L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp nghĩa vụ trả tiền trên được thi hành theo quy định tại Điều 1, Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận7;
- Chi cục THA DS Quận 7;
- Đương sự;
- Lưu, hồ sơ.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc San Hà